

Số: 165/NQ-HĐND

Móng Cái, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2022 chuyển sang năm 2023; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
KHOÁ XXI - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Kết luận số 29-KL/TU ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Móng Cái năm 2022; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2022 chuyển sang năm 2023; Thông báo Kết luận số 993-TB/TU ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ban thường vụ Thành uỷ về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thành phố Móng Cái; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-BKTXH ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Thành phố nhất trí thông qua Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2022 chuyển sang năm 2023; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố; cụ thể:

1. Nguồn kết dư năm 2022 chuyển sang năm 2023: 84.778 triệu đồng, trong đó:

1.1. Nguồn kết dư đã phân bổ: 9.000 triệu đồng (phân bổ chi tiết tại Nghị quyết 151/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND Thành phố).

1.2. Nguồn kết dư còn lại: 75.778 triệu đồng, thực hiện phân bổ cho 10 nội dung chi (*Chi tiết tại Biểu số 01*).

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2023:

2.1. Bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023: 61.700 triệu đồng cho 07 dự án xây mới trụ sở công an xã từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố (*Biểu số 02*).

2.2. Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023:

2.2.1. Các dự án chuyển tiếp sang năm 2023 (*Biểu số 03*):

- Giảm kế hoạch 10 dự án và 01 nội dung đầu tư; số vốn giảm (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 61.050 triệu đồng.

- Tăng kế hoạch 13 dự án; số vốn tăng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 61.050 triệu đồng.

- Giảm kế hoạch chưa phân bổ; số vốn giảm (từ nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023): 4.258 triệu đồng.

- Tăng kế hoạch 02 dự án; số vốn tăng (từ nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023): 4.258 triệu đồng.

2.2.2. Các dự án khởi công mới năm 2023 (*Biểu số 04*):

- Giảm kế hoạch 02 dự án; số vốn giảm (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 500 triệu đồng.

- Tăng kế hoạch 02 dự án; số vốn tăng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 500 triệu đồng.

- Giảm kế hoạch chưa phân bổ; số vốn giảm (từ nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023): 4.000 triệu đồng.

- Tăng kế hoạch 01 dự án; số vốn tăng (từ nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023): 4.000 triệu đồng.

2.3. Sửa đổi Điều 2, Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023: Phân bổ 691.972 triệu đồng (tăng 61.700 triệu đồng) cho 111 dự án (tăng 03 dự án):

2.3.1. Dự án chuyển tiếp (*Biểu số 05*): 68 dự án (giảm 01 nội dung đầu tư); Kế hoạch vốn: 532.058 triệu đồng¹ (tăng 4.258 triệu đồng).

¹ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 427.800 triệu đồng; Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, TP Móng Cái: 100.000 triệu đồng; Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023: 4.258 triệu đồng.

2.3.2. Dự án khởi công mới năm 2023 (Biểu số 06): 43 dự án (tăng 03 dự án); Kế hoạch vốn: 149.914 triệu đồng² (tăng 65.700 triệu đồng). Chi tiết theo từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông vận tải: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 11.600 triệu đồng.
- Lĩnh vực hạ tầng: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 600 triệu đồng.
- Lĩnh vực công nghiệp: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 3.500 triệu đồng.
- Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 08 dự án (tăng 03 dự án); Kế hoạch vốn: 74.200 triệu đồng (tăng 65.700 triệu đồng).
- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 4.900 triệu đồng.
- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 4.750 triệu đồng.
- Chương trình xây dựng NTM: 05 dự án; Kế hoạch vốn: 8.982 triệu đồng.
- Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025: 41.382 triệu đồng.

2.3.1. Nguồn vốn chưa phân bổ: 10.000 triệu đồng (giảm 8.258 triệu đồng nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tình giao năm 2023).

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân Thành phố, các cơ quan chức năng có thẩm quyền³ về hồ sơ, tính chính xác, đầy đủ, khách quan của số liệu và các nội dung trình; về số liệu dự báo thu và có giải pháp, lộ trình, giao trách nhiệm cụ thể để hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2023, đặc biệt là giải pháp thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất năm 2023 để đảm bảo nguồn vốn phân bổ cho chi đầu tư đã được điều chỉnh, bổ sung; Triển khai thực hiện phân bổ, thanh, quyết toán kinh phí phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023 phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức và quy chuẩn kinh tế, kỹ thuật, kế hoạch dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật quản lý và sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc xử lý tài sản công theo quy định của pháp

² Nguồn thu tiền sử dụng đất: 48.800 triệu đồng; Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tình giao năm 2023: 11.742 triệu đồng (tăng 4.000 triệu đồng); Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 89.372 triệu đồng (Bao gồm: Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025: 27.672 triệu đồng; Đầu tư các trụ sở công an xã: 61.700 triệu đồng (tăng 61.700 triệu đồng)).

³ Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...

luật, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, hoàn thiện hồ sơ thanh toán để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo tiến độ theo cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2023⁴ và chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của Thành ủy, HĐND Thành phố trong đầu tư công, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lãng phí, tiêu cực.

- Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, làm cơ sở phân bổ đối với 10.000 triệu đồng chưa phân bổ còn lại kế hoạch vốn năm 2023; riêng đối với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho nông thôn mới 15.546 triệu đồng chưa thực hiện phân bổ cần quan tâm: (i1) Chỉ đạo khẩn trương triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất đã được chuyển từ nguồn vốn chi đầu tư phát triển bổ sung dự toán chi thường xuyên 12.964 triệu đồng⁵, (i2) Chủ động đề nghị UBND Tỉnh cho phép phân bổ 2.581 triệu đồng chưa sử dụng hết còn lại sau khi thực hiện phân bổ một số dự án⁶ để hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cho các dự án khác⁷, đảm bảo việc phân bổ vốn và giải ngân theo đúng tiến độ, quy định.

2. Các nội dung khác không quy định tại Khoản 2.2, 2.3 Điều 1 của Nghị quyết này thì thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố số 147/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 và số 154/NQ-HĐND ngày ngày 20 tháng 4 năm 2022.

3. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XXI, nhiệm kỳ 2021- 2026, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *g/v*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố (B/c);
- TT. UBND Thành phố;
- Các ban, các Đại biểu HĐND TP;
- Các cơ quan trực thuộc thành phố;
- TT. HĐND-UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và VH, Công TTĐT TP;
- VP1, P2, V2, V6, V8;
- Lưu VT. *ph*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đô

⁴ Tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND Tỉnh và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND Thành phố.

⁵ Tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND Tỉnh.

⁶ Một số dự án có tổng mức đầu tư và phần vốn NSNN hỗ trợ được phê duyệt giảm so với dự kiến tại Văn bản số 555/UBND-XD3 ngày 15/3/2023 của UBND Tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của các địa phương.

⁷ Một số dự án có tổng mức đầu tư và phần vốn NSNN hỗ trợ được phê duyệt giảm so với dự kiến tại Văn bản số 555/UBND-XD3 ngày 15/3/2023 của UBND Tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của các địa phương.



**PHÂN BỐ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ
NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng số	75.778	
I	Bổ sung nguồn dự phòng cải cách tiền lương	59.545	
II	Phân bổ cho các nhiệm vụ chi chưa có trong dự toán đầu năm	16.233	
1	Hoàn trả ngân sách tỉnh nguồn bổ sung có mục tiêu năm 2021 để thực hiện dự án: Xử lý các điểm sạt lở dốc U bò (QL 18C), xã Bắc Sơn, thành phố Móng cái	2.469	
2	Kinh phí nghiên cứu biên soạn, xuất bản cuốn lịch sử Đảng bộ thành phố Móng Cái giai đoạn 2006-2020, Bộ tài liệu giáo dục truyền thống và lịch sử Đảng bộ thành phố Móng Cái trong các trường học (tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) trên địa bàn Thành phố và Trung tâm chính trị Thành ủy.	429	
3	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ chính trị của Văn phòng Thành ủy	3.500	
4	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ chính trị của Văn phòng HĐND và UBND Thành phố	6.000	
5	Kinh phí sửa chữa phòng Giáo dục và Đào tạo	900	
6	Hỗ trợ Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái kinh phí lắp đặt thiết bị xét xử trực tuyến	516	
7	Kinh phí thực hiện chương trình phối hợp năm 2023 giữa UBND thành phố với Cơ quan khối MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội (Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã phường một sản phẩm năm 2023)	464	
8	Sửa chữa, chỉnh trang khuôn viên tường rào và vỉa hè Ban chỉ huy quân sự Thành phố	995	
9	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy trụ sở Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố	960	

Handwritten signature

BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2023 tại NQ154	Bổ sung KH 2023	Kế hoạch 2023 sau bổ sung	Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT					
	TỔNG CỘNG		78.785	75.640	8.500	61.700	70.200	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103; 02/12/2022 - 3806; 13/7/2023	14.567	11.600	2.700	8.400	11.100	
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	10071; 30/11/2022	9.346	9.300	900	8.100	9.000	
3	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072	9.000	1.400	7.900	9.300	
4	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346	11.340	1.700	9.800	11.500	
5	Xây mới Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114; 05/12/2022	11.344	11.300	1.800	8.500	10.300	
6	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.300		9.700	9.700	
7	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.800		9.300	9.300	

caud

ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHẦN BỔ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)



ST T	Quyết định đầu tư	TMDT		Giá trị quyết toán/KLT H	KH 2021- 2025 đã được phê duyệt tại các NQ	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Nhu cầu còn thiếu sau KH 2022	Kế hoạch 2023 tại NQ154	Điều hòa		Kế hoạch 2023 sau điều hòa	Lý do điều chỉnh
		Tổng số	NSTP						Giảm	Tăng		
TỔNG CỘNG												
A	Nguồn thu tiền sử dụng đất	1.240.733	1.222.308	771.425	1.106.756	542.332	615.646	286.396	65.308	65.308	286.396	
I	Công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán	1.240.733	1.222.308	771.425	1.106.756	542.332	615.646	286.138	61.050	61.050	268.138	
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyên giao - Thuê dịch vụ (BTL))	140; 08/6/2017	173.334	154.909	142.475	72.500	94.999	47.476	20.000	5.000	15.000	
2	Xây dựng trạm y tế xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15221; 13/12/2021	5.094	5.094	4.746	4.746	2.466	2.280	2.300	20	2.280	
II	Công trình chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2023	228.916	228.916	206.473	195.407	68.436	138.037	51.715	694	61.050	112.071	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.812	8.500	8.100	2.870	2.250		2.400	4.650	
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	10.066	8.500	9.450	3.400	2.400		2.700	5.100	
3	Xây dựng khu nhà hiệu bộ, nhà học bộ môn, bộ sung phòng học trường THCS Hải Yên, thành phố Móng Cái	9596; 04/12/2020	21.791	21.791	19.793	19.810	13.233	6.560	4.000	2.560	6.560	
4	Nâng cấp, sửa chữa các công qua đường thuộc tuyến đường vào bản Lý Lố, thôn Thẩn Phùn, xã Bắc Sơn	15237; 13/12/2021; 14226; 30/12/2022	2.958	2.958	2.850	2.870	1.800	1.050	680		370	1.050
5	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vinh và bến Cái Chạm, xã Vinh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	14.311	13.220	13.220	3.400	9.820	3.750	6.070	9.820	
6	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Dồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	6.233	5.750	5.790	2.050	3.700	1.500	2.200	3.700	
7	Sửa chữa điểm sạt lở đê thôn 8 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	14881; 06/12/2021	6.329	6.329	5.064	5.700	1.764	3.300	1.500	1.800	3.300	
8	Xây khu hiệu bộ và bộ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hải Yên	15223; 13/12/2021	25.983	25.983	23.918	24.000	6.450	17.468	6.980	10.488	17.468	
9	Xây dựng bộ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	25.098	23.227	23.400	7.677	15.550	6.450	9.100	15.550	
10	Xây bộ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	40.014	34.867	38.910	12.917	21.950	9.750	12.200	21.950	
11	Xây dựng bộ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vinh Trung	15234; 13/12/2021	20.395	20.395	19.420	19.860	5.070	14.350	5.550	7.042	12.592	
12	Xây dựng bộ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc	15210; 13/12/2021	16.696	16.696	15.640	16.030	4.960	10.680	4.580	3.600	8.180	

CSB

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư			Giá trị quyết toán/KL.T H	KH 2021-2025 đã được phê duyệt tại các NQ	Lũy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Nhu cầu còn thiếu sau KH 2022	Kế hoạch 2023 tại NQ154	Điều hòa		Kế hoạch 2023 sau điều hòa	Lý do điều chỉnh
		Số; Ngày, tháng, năm	Tổng số	TMDT						Giảm	Tăng		
13	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.148	4.148	3.702	3.730	2.350	1.352	830	520	1.350		
14	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	26.082	22.022	4.537	495	21.527	1.495	694	801		
III	Công trình chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2023		833.390	833.390	417.732	834.103	376.431	427.853	184.660	45.873	0	138.787	
1	Nạo vét sông Mãn Thị, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mãn Thị) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847; 03/12/2021	29.856	29.856	751	14.288	583	168	7.780	7.612	168		
2	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/2020	193.180	193.180	65.276	263.860	70.237	122.943	51.200	20.661	30.539		
3	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/2020 - 8076; 26/9/2022	131.303	131.303	59.060	120.345	58.628	72.675	26.880	5.900	20.980		
4	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến Dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cỏ)	10304; 21/12/2020	153.537	153.537	99.958	138.180	88.400	65.137	27.200	800	26.400		
5	Hạ tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303; 21/12/2020	170.250	170.250	101.386	153.230	81.395	88.855	36.800	7.500	29.300		
6	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến vòng xuyên đi Trà Cỏ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020; 8748; 07/10/2022	87.996	87.996	52.557	83.660	40.267	47.729	24.000	1.700	22.300		
7	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	67.267	38.744	60.540	36.922	30.345	10.800	1.700	9.100		
IV	Chưa phân bổ												
B	Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tính giao năm 2023										0		
1	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vĩnh Trung										18.258		
2	Xây dựng bổ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc										1.758		
3	Chưa phân bổ										2.500		
									18.258	4.258	14.000		

Cập

ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2023 tại NQ154	Điều hòa kế hoạch 2023		Kế hoạch 2023 sau điều hòa	Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMĐT Tổng số			Giảm	Tăng		
	TỔNG CỘNG		47.591	47.440	7.100	4.500	4.500	7.100	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất		43.529	43.440	3.100	500	500	3.100	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072	9.000	1.400	300		1.100	
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346	11.340	1.700	200		1.500	
3	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.300			250	250	
4	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.800			250	250	
II	Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tính giao năm 2023		4.061	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	
1	Chưa phân bổ				4.000	4.000		0	
2	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái	3661; 04/7/2023	4.061	4.000			4.000	4.000	

oeb

**KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMĐT		Số dự án	Số kế hoạch				
			Tổng số	NSTP		Tổng số	Thu tiền SDĐ	NST hỗ trợ	Tăng thu	
TỔNG CỘNG			2.118.273	1.837.639	68	532.058	427.800	100.000	4.258	
I	Công trình từ năm 2020 trở về trước chuyển sang		392.337	303.912	5	44.301	44.301	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp hồ Khe Cầu và liên kết với Hồ Cái Vĩnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái.	6015; 29/10/2019	12.971	12.971	1	3.000	3.000			
2	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL)	140; 08/6/2017	173.334	154.909	1	15.000	15.000			
3	Xây dựng hồ chứa nước Đầm Ván, xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	5381; 29/10/2018	14.950	14.950	1	1.000	1.000			
4	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	26.082	1	801	801			
5	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm xã Hải Tiến - Hồ Trảng Vinh đến trạm Biên phòng Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	4369; 16/10/2019	165.000	95.000	1	24.500	24.500			
II	Công trình khởi công năm 2021 chuyển sang		1.145.968	1.146.969	13	209.549	209.549	0	0	
1	Hạ tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	109.707	1	22.930	22.930			
2	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	67.267	1	9.100	9.100			
3	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	108.512	1	20.800	20.800			
4	Tu bổ, nâng cấp đê Ông Tam, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.	1799; 06/3/2020	31.213	31.213	1	6.400	6.400			
5	Sửa chữa, nâng cấp đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến Miếu Tàu phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	2122; 20/3/2020	25.301	25.301	1	4.800	4.800			
6	Xây dựng khu nhà hiệu bộ, nhà học bộ môn, bổ sung phòng học trường THCS Hải Yên, thành phố Móng Cái	9596; 04/12/2020	21.791	21.791	1	6.560	6.560			
7	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/2020	193.180	193.180	1	30.539	30.539			
8	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/2020 8076; 26/9/2022	131.303	131.303	1	20.980	20.980			
9	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cổ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến Dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cổ)	10304; 21/12/2020	153.537	153.537	1	26.400	26.400			
10	Hạ tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303; 21/12/2020	170.250	170.250	1	29.300	29.300			
11	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến vòng xuyên đi Trà Cổ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020; 8748; 07/10/2022	87.996	87.996	1	22.300	22.300			
12	Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, khu dân cư thôn Phình Hồ, Thán Phún, Pęc Nà	15237; 13/12/2021	2.958	3.959	1	1.440	1.440			
13	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120; 09/6/2021	42.953	42.953	1	8.000	8.000			
III	Công trình khởi công năm 2022 chuyển sang		579.968	386.758	50	278.208	173.950	100.000	4.258	
1	Nạo vét sông Mẩn Thí, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mẩn Thí) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847; 03/12/2021	29.856	29.856	1	168	168			
2	Sửa chữa điểm sạt lở đê thôn 8 xã Hải Xuân	14881; 06/12/2021	6.329	6.329	1	3.300	3.300			

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023				Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Số kế hoạch			
			Tổng số	NSTP		Tổng số	Thu tiền SDB	NST hỗ trợ	
3	Nâng cấp, sửa chữa các cống qua đường tuyến đường vào bản Lý Lố, thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	15237; 13/12/2021; 14226; 30/12/2022	2.958	2.958	1	1.050	1.050		
4	Sửa chữa các ngầm tràn thuộc tuyến dẫn vào rừng phòng hộ thôn Péc Nà, xã Bắc Sơn	15236; 13/12/2021	2.245	2.245	1	923	923		
5	Làm mới cống đôi đê Hân, xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	15239; 13/12/2021	3.261	3.261	1	600	600		
6	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 335 từ trụ sở UBND phường Bình Ngọc đi Mùi Ngọc, phường Bình Ngọc	15229; 13/12/2021	7.083	7.083	1	2.755	2.755		
7	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.148	4.148	1	1.350	1.350		
8	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	27.900	1	7.500	7.500		
9	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh và bến Cái Chàm, xã Vĩnh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	14.311	1	9.820	9.820		
10	Xây khu hiệu bộ và bổ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hải Yên	15223; 13/12/2021	25.983	25.983	1	17.468	17.468		0
11	Xây dựng bổ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	25.098	1	15.550	15.550		0
12	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	40.014	1	21.950	21.950		0
13	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường Mầm non Hải Xuân thành phố Móng Cái	15227; 13/12/2021	17.400	17.400	1	6.560	6.560		
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vĩnh Trung	15234; 13/12/2021	20.395	20.395	1	14.350	12.592		1.758
15	Xây dựng bổ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc	15210; 13/12/2021	16.696	16.696	1	10.680	8.180		2.500
16	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	25.235	1	6.525	6.525		
17	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	6.233	1	3.700	3.700		
18	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điện, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180	18.180	1	5.175	5.175		
19	Xây dựng kho đạn hóa lực thành phố Móng Cái	97; 20/5/2022	3.404	3.404	1	500	500		
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.812	1	4.650	4.650		
21	Xây dựng Trạm y tế xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15225; 13/12/2021	5.106	5.106	1	2.434	2.434		
22	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	10.066	1	5.100	5.100		
23	Xây mới nhà văn hóa khu Trảng Lộ; sửa chữa nhà văn hóa khu Trảng Vĩ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	16504; 31/12/2021	3.494	3.193	1	520	520		
24	Đầu tư hệ thống chiếu sáng khu dân cư thôn 9, 10, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15317; 15/12/2021	2.489	2.489	1	520	520		
31	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Khuyến, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	16351; 31/12/2021	875	450	1	80	80		
32	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Trần Quang Khải từ khu 8 đi khu 2, phường Hải Hòa	963; 15/12/2021	648	648	1	50	50		
33	Cải tạo cống thoát nước thải khu dân cư sau cây xăng khu 8, phường Hải Hòa	962; 15/12/2021	2.143	2.143	1	190	190		
34	Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới thôn 3, thôn 4, thôn 6, xã Hải Xuân	3168; 29/4/2022	5.929	5.639	1	3.300	3.300		
35	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3, 4, 5, xã Quảng Nghĩa	3158; 29/4/2022	8.214	7.423	1	4.400	4.400		
36	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn Lục Chấn, thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn	3160; 29/4/2022	2.456	2.331	1	1.380	1.380		
37	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3A, 3B, 6, xã Hải Tiến	3165; 29/4/2022	2.722	2.462	1	1.470	1.470		
38	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 2, 3, 4, 11 xã Hải Đông	3166; 29/4/2022	4.530	4.295	1	2.570	2.570		
39	Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, thôn 3, xã Vĩnh Thục	3157; 29/4/2022	3.681	3.517	1	2.090	2.090		

Handwritten signature or mark.

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMBT		Số dự án	Số kế hoạch				
			Tổng số	NSTP		Tổng số	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
40	Xây dựng Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 3,4, xã Vĩnh Trung	3167; 29/4/2022	2.233	1.863	1	1.110	1.110			
41	Xây mới kênh Mã Thầu Sán thôn Thán Phún Xã	3161; 29/4/2022	2.412	2.387	1	1.430	1.430			
42	Xây mới Nhà hoạt động thể chất trường Tiểu học & THCS Hải Sơn	3159; 29/4/2022	4.988	4.924	1	2.950	2.950			
43	Xây mới kênh tưới thôn Pẹc Nà, xã Bắc Sơn	3162; 29/4/2022	1.543	1.489	1	880	880			
44	Xây mới kênh tưới thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	3163; 29/4/2022	2.022	1.989	1	1.180	1.180			
45	Thay thế ống dẫn nước tưới để phục vụ sản xuất thôn Phình Hồ, xã Bắc Sơn	3164; 29/4/2022	2.534	2.462	1	1.470	1.470			
46	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường trung học phổ thông Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811; 08/7/2022	200.000	10.000	1	102.000	2.000	100.000		
47	Xây dựng trạm y tế xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15221; 13/12/2021	5.094	5.094	1	2.280	2.280			
48	Hồ chứa nước Cái Vĩnh xã Vĩnh Trung	6904; 26/12/2013	14.367		1	4.408	4.408			
49	Sàn nền phần diện tích mở rộng bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	2062; 11/6/2010 3139; 16/9/2010; 5298; 30/12/2011; 5844; 31/12/2015	9.406		1	756	756			
50	Thôn đạt chuẩn NTM Thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn	9614; 04/12/2020	2.908	2.558	1	426	426			
IV Chưa phân bổ						0				

cap

KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

Biểu số 06

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư				Số dự án	Kế hoạch 2023				Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác			Thu tiền SDD	Tăng thu	NST hỗ trợ	
TỔNG CỘNG:			222.194	217.359	4.835	43	149.914	48.800	11.742	89.372	
I	Lĩnh vực giao thông vận tải		29.241	29.241	0	3	11.600	11.600	0	0	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172	16.172	0	1	6.130	6.130			
2	Thâm nhựa đường Đoàn Tĩnh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524	9.524	0	1	3.690	3.690			
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640; 14/11/2022	3.545	3.545	0	1	1.780	1.780			
II	Lĩnh vực hạ tầng		919	919	0	1	600	600	0	0	
1	Dự án tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10082; 02/12/2022	919	919	0	1	600	600			
III	Lĩnh vực công nghiệp		9.857	9.857	0	1	3.500	3.500	0	0	
1	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989; 29/11/2022	9.857	9.857	0	1	3.500	3.500			
IV	Lĩnh vực an ninh, quốc phòng		82.847	82.847	0	8	74.200	8.500	4.000	61.700	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	10071; 30/11/2022	9.346	9.346	0	1	9.000	900		8.100	
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103; 02/12/2022 - 3806; 13/7/2023	14.567	14.567	0	1	11.100	2.700		8.400	
3	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072	9.072	0	1	9.000	1.100		7.900	
4	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346	11.346	0	1	11.300	1.500		9.800	
5	Xây mới Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114; 05/12/2022	11.344	11.344	0	1	10.300	1.800		8.500	
6	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.303	0	1	9.950	250		9.700	
7	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.808		1	9.550	250		9.300	
8	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	3661; 04/7/2023	4.061	4.061		1	4.000		4.000		
V	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		14.118	14.118	0	1	4.900	4.900	0	0	
1	Kè chắn sóng đầu Đông núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102; 02/12/2022	14.118	14.118	0	1	4.900	4.900			
VI	Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch		10.610	9.500	1.110	3	4.750	4.750	0	0	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088; 02/12/2022	4.110	3.450	660	1	1.725	1.725			
2	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	10074; 01/12/2022	3.400	3.200	200	1	1.600	1.600			
3	Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087; 02/12/2022	3.100	2.850	250	1	1.425	1.425			
VII	Chương trình xây dựng nông thôn mới		20.164	19.600	564	5	8.982	8.550	432	0	
1	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084; 02/12/2022	2.263	1.866	397	1	1.133	1.100	33		
2	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã 3 tới cảng Vạn Gia (đường liên xã); từ ngã 3 tới trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	10085; 02/12/2022	2.008	1.986	23	1	1.100	1.100			
3	Chỉnh trang, nâng cấp chợ Pò Hèn, Xã Hải Sơn	10086; 02/12/2022	1.044	899	145	1	899	500	399		
4	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510; 08/11/2022	9.364	9.364	0	1	3.300	3.300			

Handwritten signature

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch 2023				Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số dự án	Trong đó:				
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác		Tổng số	Thu tiền SDD	Tăng thu	NST hỗ trợ	
5	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939; 25/11/2022	5.485	5.485	0	1	2.550	2.550			
VII	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn thành phố Móng Cái đến năm 2025		54.437	51.276	3.161	21	41.382	6.400	7.310	27.672	
1	Sửa chữa, xây mới mương tưới đập Giếng Cối, Vạn Sinh thôn 1, thôn 2, thôn 3 xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái.	2001; 04/4/2023	3.013	2.836	177	1	2.836			2.836	
2	Nâng cấp tuyến đường trục chính nội đồng thôn 7 đến công chào thôn 5, xã Hải Đông	2006; 04/4/2023	5.093	4.813	280	1	4.813			4.813	
3	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã ba bưu điện xã đến bến cá Trần Hưng Đạo, xã Vạn Ninh	2003; 04/4/2023	692	666	27	1	666			666	
4	Tuyến điện chiếu sáng thôn 4, xã Hải Xuân	1943; 03/4/2023	911	866	45	1	866			866	
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	2.234			2.234	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Trạm khí tượng đến nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1945; 03/4/2023	2.103	2.019	84	1	1.964			1.964	
7	Xây mới tuyến kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu thôn 6, thôn 11, xã Hải Xuân	1946; 03/4/2023	2.350	2.017	333	1	2.017			2.017	
8	Sửa chữa ngậm tràn Pec Nà II, xã Bắc Sơn	1951; 03/4/2023	2.530	2.284	246	1	2.283			2.283	
9	Xây mới nhà văn hóa thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	1948; 03/4/2023	2.156	1.987	169	1	1.983		350	1.633	
10	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Vĩnh Trung	1998; 04/4/2023	2.565	2.425	140	1	2.400		700	1.700	
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương thôn 1, thôn 2 xã Vĩnh Trung	1999; 04/4/2023	1.773	1.699	74	1	1.699			1.699	
12	Nhà đa năng trường tiểu học Quảng Nghĩa	1942; 03/4/2023	5.087	4.961	126	1	4.961			4.961	
13	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2000; 04/4/2023	4.043	3.844	199	1	2.092	1.100	992		
14	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951	1.838	113	1	843	400	443		
15	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305	1.234	71	1	845	400	445		
16	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	1.225	600	625		
17	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354	2.247	107	1	1.225	600	625		
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002; 04/4/2023	4.163	4.095	67	1	2.150	1.100	1.050		
19	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pec Nà và thôn Thân Phún xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271	2.915	355	1	1.850	900	950		
20	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hén và xóm 26 hộ thôn Thân Phún xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103; 07/4/2023	1.728	1.635	93	1	1.100	600	500		
21	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973; 04/4/2023	2.638	2.426	211	1	1.330	700	630		

Các